

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các điều 5, 212, 213, 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-VDS ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Anh **Cao Đại N**, sinh năm 1989; nơi thường trú: tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2) Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ G, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Cao Đại N và chị Bùi Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, quan điểm kinh tế trong gia đình, dẫn đến không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tin tưởng nhau, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: anh N và chị H có 01 (một) con chung là Cao Đức T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: anh Nghĩa là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh N và chị H thống nhất anh N chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[6] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[7] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[8] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Cao Đại N và chị Bùi Thị H cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi dưỡng con chung:* anh Cao Đại N và chị Bùi Thị H có 01 (một) con chung là Cao Đức T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2015. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: anh Nghĩa là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Cao Đức T kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* anh Cao Đại N và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Cao Đại N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001838 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh Cao Đại N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long,
T. Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Hải,
TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long,
T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm